TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST Ngày: 19/9/2023 *V/v "Không công nhận vợ chồng và xác định cha cho con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyển và ông Nguyễn Xuân Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2023/TLST–HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, về việc: *"Không công nhận vợ chồng và xác định cha cho con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bùi Anh D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Lê Thị Băng T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Bùi Anh D trình bày: Tôi và chị Lê Thị Băng T quen biết, nảy sinh tình cảm với nhau và chung sống như vợ chồng từ tháng 10/2019. Chúng tôi tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 05/4/2021, chị T sinh con. Lúc này chúng tôi đi làm ở Bình Dương, do dịch covid 19 bùng phát, con còn nhỏ nên chúng tôi không về quê để đăng ký kết hôn và làm giấy khai sinh cho con. Đến tháng 9/2022 thì chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chị T giao con cho tôi nuôi rồi bỏ đi, không ai quan tâm ai. Nhiều lần tôi nói chị T đi làm giấy khai sinh có đầy đủ tên cha mẹ, nhưng chị T nói cháu không phải là con chung của chúng tôi, nên chị T không đồng ý đi làm giấy khai sinh cho cháu. Đến tháng 4/2023, thì chị T tự đi làm giấy khai sinh, đặt tên con là Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 05/4/2021, có tên mẹ là Lê Thị Băng T, không có tên cha. Tháng 5/2023, tôi và cháu đi xét nghiệm ADN tại Công ty

TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ DNA TESTING, kết luận: Tôi và cháu Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 05/4/2021 có cùng huyết thống cha con. Sau khi có kết quả giám định thì nhiều lần tôi nói chị T đi làm lại giấy khai sinh có đủ tên cha, mẹ để cháu N không cảm thấy mặc cảm, nhưng chị T không đồng ý, nói tôi muốn làm gì thì làm. Nay thấy tình cảm không còn nên tôi yêu cầu không công nhận vợ chồng với chị T và để đảm bảo quyền lợi cho cháu N, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa xác định tôi là cha ruột của cháu Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 05/4/2021.

* Bị đơn Lê Thị Băng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lời trình bày nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu không công nhận vợ chồng và giữ nguyên yêu cầu xác định cha cho con, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của BLTTDS. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu không công nhận vợ chồng và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xác định nguyên đơn là cha ruột của cháu Lê Hoàng Bảo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp *"Không công nhận vợ chồng và xác định cha cho con"*. Bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định các Điều 28, 35, 39 BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do nên HĐXX xử vụ án theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy, nguyên đơn Bùi Anh D và bị đơn Lê Thị Băng T có quan hệ tình cảm nên đã tổ chức đám cưới vào ngày 22/11/2020 là có thật. Đến ngày 05/4/2021, bị đơn sinh con là cháu Lê Hoàng Bảo N. Do bị đơn không thừa nhận nguyên đơn là cha ruột của cháu N nên đã đi làm giấy khai sinh chỉ có tên mẹ là chị Lê Thị Băng T, không có tên cha là Bùi Anh D. Theo kết quả giám định số FU127-_23.M3.C ngày 17/5/2023 của Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ DNA TESTING kết luận: Anh Bùi Anh D và cháu Lê Hoàng Bảo N có cùng huyết thống cha con.

Quá trình giải quyết, bị đơn Lê Thị Băng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn nên đủ cơ sở xác định anh Bùi Anh D là cha ruột của cháu Lê Hoàng Bảo N.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu không công nhận vợ chồng với bị đơn Lê Thị Băng T, xét việc rút yêu cầu là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí cho yêu cầu xác định cha cho con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 28, 35, 39, 147, 217, 227, 244 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Anh D.

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu không công nhận vợ chồng của nguyên đơn Bùi Anh D với bị đơn Lê Thị Băng T.

2. Xác định nguyên đơn Bùi Anh D, sinh ngày 04/7/1987; giới tính: Nam, số CCCD: 054087011233; quê quán: Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam là cha ruột của cháu Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 05/4/2021; giới tính: Nữ; giấy khai sinh số: 48 do UBND xã H, huyện T cấp ngày 06/4/2023; Nơi sinh: Bệnh viện Đ, Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam.

Nguyên đơn có quyền liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho cháu Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 05/4/2021 theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Nguyên đơn Bùi Anh D phải chịu 300.000đ tiền án phí xác định cha cho con, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006150 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Phong;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền